

Bản án số: 15/2025/HNGĐ - ST
Ngày 28-3-2025
V/v tranh chấp về ly hôn,
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kiêm.

2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Đinh Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2024/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 về “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện K (nay là thị xã K), tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phan Văn Ph, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện K (nay là thị xã K), tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Dương Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Phan Văn Ph trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 21/10/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Úy, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng tháng 01/2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tin tưởng nhau mà hay nghi ngờ nhau dẫn đến tình trạng vợ chồng thương xuyên xảy ra xô xát cãi chửi nhau.

Từ đầu năm 2024 đến nay chị và anh Ph đã li thân nhau mỗi người một nơi, không quan tâm đến tình cảm, cuộc sống của nhau nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Văn Ph.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Phan Văn Ph trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa anh với chị Dương Thị H và thời điểm vợ chồng sống li thân đúng như chị H đã trình bày. Nay chị H xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh với chị H không còn nên anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh Ph thống nhất xác định vợ chồng anh chị có 03 con chung là Phan Khánh Ng, sinh ngày 28/3/2007; Phan Minh Q, sinh ngày 20/7/2009; Phan Khánh L, sinh ngày 09/01/2014. Nay cháu Ng đã đủ 18 tuổi và lao động tự lập nên anh chị không yêu cầu giải quyết. Anh chị đều thống nhất quan điểm khi vợ chồng ly hôn sẽ giao cháu L cho chị H nuôi dưỡng, giao cháu Q cho anh Ph nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về con riêng: Chị H và anh Ph thống nhất xác định vợ chồng không ai có con riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức đóng góp, công nợ, đất nông nghiệp: Chị H, anh Ph thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, xác định tư cách đương sự đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị H, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị H và anh Phan Văn Ph. Về con chung: Giao cháu Phan Khánh L, sinh ngày 09/01/2014 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Phan Minh Q, sinh ngày 20/7/2009 cho anh Ph chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về con riêng, tài sản, công nợ công sức đóng góp diện tích đất nông nghiệp: Không đặt ra xem xét. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn là chị Dương Thị H và bị đơn là anh Phan Văn Ph đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Dương Thị H và anh Phan Văn Ph là hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn với nhau ngày 21/10/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Úy, huyện Kim Bảng (nay là thị xã Kim Bảng), tỉnh Hà Nam. Sau ngày kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến khoảng đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tin tưởng nhau mà hay nghi ngờ nhau dẫn đến tình trạng vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát cãi chửi nhau. Nay cả chị H và anh Ph cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân giữa chị H và anh Ph thực sự đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Ph là hoàn toàn phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị H và anh Ph có 03 con chung là Phan Khánh Ng, sinh ngày 28/3/2007; Phan Minh Q, sinh ngày 20/7/2009; Phan Khánh L, sinh ngày 09/01/2014. Nay cháu Ng đã đủ 18 tuổi, anh chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh chị đều có quan điểm khi ly hôn sẽ giao cháu L cho chị H, giao cháu Q cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét quan điểm này của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] *Về con riêng; tài sản chung; tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp*: Chị H và anh Ph cùng thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị H và anh Ph thuận tình ly hôn nên mỗi bên phải chịu 50% mức án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị H và anh Phan Văn Ph.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Khánh L, sinh ngày 09/01/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Giao cháu Phan Minh Q, sinh ngày 20/7/2009 cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Chị H và anh Ph không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị H, anh Ph cùng các thành viên gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Dương Thị H và anh Phan Văn Ph mỗi người phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H, chuyển số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000203 ngày 18/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để đối trừ vào tiền án phí ly hôn chị H, anh Ph phải chịu. (Chị H và anh Ph đã thi hành xong phần án phí ly hôn sơ thẩm). Hoàn trả lại cho chị Dương Thị H số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Kim Bảng;
- Chi cục THADS thị xã Kim Bảng;
- UBND xã Nguyễn Úy;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thọ

3. Án phí: Chị Dương Thị Thúy Hồng và anh Nguyễn Văn Hùng mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hồng, chuyển số tiền 300.000 đồng chị Hồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000126 ngày 17/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng thành án phí ly hôn sơ thẩm chị Hồng, anh Hùng phải chịu. (Chị Hồng và anh Hùng đã thi hành xong án phí ly hôn sơ thẩm).

Hoàn trả lại cho chị Hồng số tiền 150.000 đồng.

